

Số: 119/2023/QĐST-DS

Thanh Phú, ngày 29 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị C đã không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N theo Thông báo giao nộp chứng cứ số 1421/TB – TA ngày 05/9/2023 của Tòa án.

Do đó việc phát sinh ông Nguyễn Văn N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sau khi thụ lý vụ án mà các nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ nên căn cứ theo quy định tại điểm c (đoạn 2), khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ- HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “*hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1941, ông Nguyễn Văn R, sinh năm: 1977, bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1977; cùng địa chỉ: 14/1 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1984; địa chỉ: 518B ấp A, xã P, Thành phố B, tỉnh B.

- **Bị đơn:**

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1956 và bà Sử Thị N, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: số nhà 11/1 ấp A, xã T, huyện T, tỉnh B. Bà N ủy quyền cho ông T tham gia tố tụng.

+ Ông Trần Quốc D, sinh năm: 1981 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm: 1983, cùng địa chỉ: số nhà 71/2 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B. Bà L ủy quyền cho anh D tham gia tố tụng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1962; địa chỉ: 71/1 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1966; địa chỉ: 34/2 ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1962; địa chỉ: 12/2 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; địa chỉ: 14/1 ấp A, xã Q, huyện T, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Văn Re, sinh năm: 1972; địa chỉ: 142/2 ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Hữu T, sinh năm: 1984; địa chỉ: 518B ấp A, xã P, Thành phố B, tỉnh B.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1 Bà Nguyễn Thị Q, ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trả lại Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho bà Q, ông R, bà C (nếu có yêu cầu).

2.2 Về chi phí tố tụng: 5.825.000 đồng các nguyên đơn tự chịu. Ông Nguyễn Văn R và bà Nguyễn Thị C đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 9.900.000 đồng nên đã hoàn trả số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại là 4.075.000 đồng cho ông R và bà C do ông Lê Hữu T nhận thay. Ông T đã nhận đủ tiền.

2.3 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000821 ngày 14 tháng 11 năm 2022 và 2.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000820 ngày 14 tháng 11 năm 2022 cho cho ông Nguyễn Văn R, bà Nguyễn Thị C.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được Tòa án thông đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Phan Cẩm Nhung